



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : _____ Yes, _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN DUONG LOCI
Last Middle First

Current Address 30 Duong Ba Trac P2 Q8 Hochiminh City

Date of Birth 05.10.1928 Place of Birth Hai Hung

Previous Occupation (before 1975) S. Lieutenant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 06-1975 To 08-04-1980

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

NGUYEN DUONG - THUC

brother

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TRAN THI LIN	1930	wife
NGUYEN THI HONG HUONG	1964	daughter
NGUYEN DUONG LAN	1965	son
NGUYEN DUONG LONG	1967	son
NGUYEN DUONG LAM	1970	son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

**GENERAL ASSOCIATION OF
FORMER POLITICAL PRISONERS OF VIETNAMESE COMMUNIST**
Tổng Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị Cộng Sản Việt Nam

P.O.BOX 1953, GARDEN GROVE, CA 92642 - TEL :

POLITICAL PRISONERS REGISTRATION FORM

Mẫu ghi tên Tù Nhân Chính Trị

(Two Copies)

IV. # _____
VEWL. # _____
H171: _____ Y _____ N _____

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education Camp in Viet Nam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

(Mục đích của mẫu này là xác định những người đã và đang bị giam cầm trong các Trại Cải Tạo ở Việt Nam để được phép vào Hoa Kỳ theo chương trình ra đi có trật tự.)

A. GENERAL BIOGRAPHY : (Photo if available)

Lý lịch tổng quát, kèm ảnh nếu có

1. Name (Family name, middle, first): NGUYEN DUONG LOC
(Họ và tên theo thủ tự Việt Nam)
2. Sex: M DOB: 05 / 10 / 28 / Place of Birth: Hai Hung, Vietnam
(Phái) (Ngày sinh) (Nơi sinh)
3. Last position/Rank, Agency/Unit: Thieu Uy Canh Sat Truong Toan Truyen Tin
(Chức vụ/cấp bậc, Cơ quan/Đơn vị cuối cùng)

B. ARREST

(Giam giữ)

1. Date & Place of Arrest: 1975
(Ngày nơi trình diện/bị bắt giữ)
2. Name, Location of Prisons or Re-education Camps: TRAI XUAN LOC
(Tên, địa điểm các trại giam)
3. Date of release or still in camps: 08/14/80
(Ngày được thả hay còn bị giam)

C. FAMILY STATUS:

(Tình trạng gia đình)

1. Married or single: Married TRAN THI LU (wife) 1930
(Có gia đình hay độc thân)
2. If married, please complete names of Spouse & Children
(Nếu có gia đình, xin điền thêm người vợ/chồng và các con)
- | | | |
|----------------------------|------------|----------------|
| <u>NGUYEN T.HONG HUONG</u> | (daughter) | <u>02/23/6</u> |
| <u>NGUYEN DUONG LAN</u> | (son) | <u>12/03/6</u> |
| <u>NGUYEN DUONG LONG</u> | (son) | <u>03/20/6</u> |
| <u>NGUYEN DUONG LAM</u> | (son) | <u>10/12/7</u> |

3. Address of family: 30 Duong Ba Trac, Phuong 2, Quan 8, Ho Chi Minh, Vietnam
(Địa chỉ gia đình)

D. APPLICANT:

(Người đứng đơn)

1. Name: NGUYEN DUONG THUOC Occupation: _____
(Họ và tên) (Nghề nghiệp)
2. Address and phone number: _____
(Địa chỉ và điện thoại)

3. Relationship with detainee: Brother
(Liên hệ với tù nhân cải tạo)
4. Status in U.S.A.: Permanent Resident ☐ U.S. Citizen ☐
(Tình trạng cư trú)
5. Are you willing to sponsor the above detainee (if released)
(Ông, Bà có sẵn sàng đứng ra bảo trợ cho đường sự không?) Yes ☒ No ☐

Date: 9-9-89
(Ngày, tháng, năm)

Thuc Duong Nguyen
Signature of Applicant
(Chữ ký của người đứng đơn)
(Certificate of Release)

SỞ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ TRẠI GIẢI
TRẠI XUÂN LỘC

Số: 1334/ORT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTC ngày 15-12-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và chính sách đối xử với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tin của Bộ Quốc phòng - Nội vụ về việc: Đã được thả
Thủ tục giải quyết địa chỉ cư trú
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên:

Nguyễn Hoàng Lộc

Ngày, tháng, năm sinh:

Quốc tịch:

Trước quân:

33 Hm, cấp bậc:

là chức chính:

Hiện tại:

Khả năng:

Phường:

Quận:

và phải tuân theo các quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và việc quản chế, nơi cư trú và các mặt quân kỷ khác:

— Thời hạn quản chế:

— Thời hạn đi đường:

— Tiền và lương thực đi đường:

Ngày 14 tháng 8 năm 1980

GIẤY RA TRẠI

Trang tá Trịnh Văn Thích

Trang tá

Trang tá

Trang tá

Trang tá

Trang tá

Trang tá

Trang tá

Trang tá

Trang tá

Trang tá

Trang tá

Trang tá

Trang tá

Trang tá

Trang tá

Trang tá

Trang tá

Trang tá

Trang tá

Trang tá

Trang tá

Trang tá

Trang tá

Trang tá

Trang tá

Trang tá

Trang tá

Trang tá

Trang tá

Trang tá

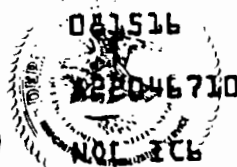
Trang tá

Trang tá

RESIDENT ALIEN

U.S. Department of Justice Immigration and Naturalization Service

NGUYEN, THUOC DUONG



Thuoac Duong Nguyen

REGISTRATION NO. 22046710 11 57 361 062 65768
 4746 05308 34215 58216 47892
 091975 266 020 14250 8439687

CALIFORNIA IDENTIFICATION CARD

NOT A LICENSE ISSUED FOR IDENTIFICATION PURPOSES ONLY NOT A LICENSE

EXPIRES ON
BIRTHDAY

1991

C 1911126

Thuoac Duong Nguyen

Santa Ana CA

SEX HAI EYES HEIGHT WEIGHT
 M Blk Brn 5-6 110

DATE OF BIRTH
 8-15-16

SENIOR CITIZEN

OTHER
 ADDRESS

THIS CARD IS NOT A LICENSE TO DRIVE

Thuoac Duong Nguyen

10-23-81 STA spd

DO NOT LAMINATE



REPUBLIC OF VIETNAM
SOUTH VIETNAM
CITY: SAIGON
DISTRICT : 3

CIVIL STATUS
RECEIPT OF BIRTH CERTIFICATE
No: 11920

Child's name NGUYEN DUONG LAN
Sex Male
Date of birth 12/03/65 at 7.50 AM
Place of birth Quan 3, Le Van Duyet
Father's name NGUYEN DUONG LOC
Mother's name TRAN THI LU

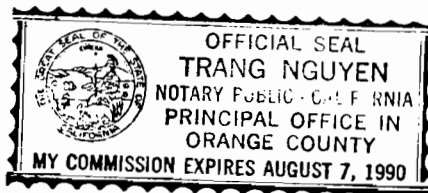
Established on 08/12/1965
Civil status
Signed & sealed
Pham Van Lung

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME ON THIS

12 DAY OF Sept, 1989
Trang Nguyen NOTARY PUBLIC

I DECLARE THAT I AM PROFICIENT IN VIETNAMESE AND
ENGLISH AND THE ABOVE TRANSLATION IS TO THE BEST
OF MY KNOWLEDGE, A TRUE AND CORRECT TRANSLATION

Lien Nguyen



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

NAM-PHẦN

ĐÔ THÀNH SAIGON

QUẬN Ba

HỘ-TỊCH

BIÊN LAI KHAI SANH SỐ 11920

(Phát cho không)

Tên, họ đứa nhỏ <u>Nguyễn dường Lân</u>	Đứa nhỏ mới sanh này phải đem đi trồng trái trong TÁM ngày, để phòng ngừa bệnh hoạn.
Trai hay gái <u>nam</u>	
Sanh ngày <u>3</u> tháng <u>12</u> năm 19 <u>65</u>	Trồng trái ở các nhà thương công-cộng hoặc Chân-Y-Viện Đô-Thành khỏi trả tiền chi cả.
Tại quận <u>Ba</u> (Saigon) <u>369</u> <u>7 giờ 50</u>	
Đường <u>Lê Văn Duyệt</u>	Ghi vào bộ ngày <u>8</u> tháng <u>12</u> năm 19 <u>65</u> Viên-Chức Hộ-Tịch, <u>Phạm Văn Lung</u>
Con của <u>Nguyễn dường Lộc</u>	
Và của <u>Brân thị Lê</u>	
LỜI DẶN: Cha mẹ đứa nhỏ phải giữ giấy biên lai này. hầu tiện việc sao-lưu khai sanh.	

REPUBLIC OF VIETNAM
SOUTH VIETNAM
CITY: SAIGON
DISTRICT : 2

CIVIL STATUS
RECEIPT OF BIRTH CERTIFICATE
No: 2695 A

Child's name NGUYEN DUONG LONG
Sex Male
Date of birth 03/20/1967
Place of birth District 2, Cong Quynh
Father's name NGUYEN DUONG LOC
Mother's name TRAN THI LU

Established on 03/20/1967

Civil status

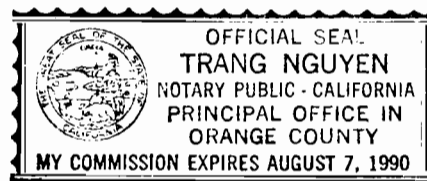
Signed & sealed

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME ON THIS

12th DAY OF Sept, 1989
Trang Nguyen NOTARY PUBLIC

I DECLARE THAT I AM PROFICIENT IN VIETNAMESE AND
ENGLISH AND THE ABOVE TRANSLATION IS TO THE BEST
OF MY KNOWLEDGE, A TRUE AND CORRECT TRANSLATION

Lien Nguyen



VIỆT-NAM CÔNG-HÒA

NAM-PHẦN

ĐÔ - THÀNH SAIGON

QUẬN B

HỘ - TỊCH

BIÊN LAI KHAI SANH SỐ 2695A

(Phát cho không)

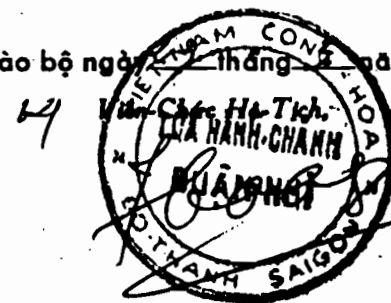
Tên, họ đứa nhỏ Nguyễn Hoàng Long
Trai hay gái trai
Sanh ngày 20 tháng 3 năm 19 67
Tại quận B (Saigon)
Đường Công Lý
Con của Nguyễn Hoàng Lộc
Và của Trần Thị Lữ

LỜI DẶN: Cha mẹ đứa nhỏ phải giữ giấy biên lai này,
hậu tiện việc sao-lục khai sanh.

Đứa nhỏ mới sanh này phải đem đi trồng
trái trong TÁM ngày, để phòng ngừa bệnh
hoạn.

Trồng trái ở các nhà thương công-cộng hoặc
Chân-Y-Viện Đô-Thành khỏi trả tiền chi cả.

Ghi vào bộ ngọ lịch tháng năm 19 67



SOUTH VIETNAM
CITY : SAIGON
No : 7739
CITY HALL - DISTRICT 3

REPUBLIC OF VIETNAM
CIVIL STATUS
EXTRACT OF BIRTH CERTIFICATE
YEAR OF 1970

Child's name	NGUYEN DUONG LAM
Sex	Male
Date of birth	10/12/1970 at 6.35 AM
Place of birth	Saigon, 75 Cao Thang
Father's name	NGUYEN DUONG LOC (42 years old)
Occupation	Public servant
Residence	Gia Dinh, 259/k5E Cu Xa Tu Do
Mother's name	TRAN THI LU (40 years old)
Occupation	Housewife
Residence	Gia Dinh, 259/15 E Cu Xa Tu Do
Wife's rank	First rank

Established at Saigon on 10/14/1970
EXTRACT FROM THE ORIGINAL

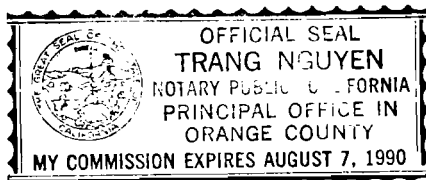
10/29/1970
Civil status
Signed & sealed
Lam Manh

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME ON THIS

12th DAY OF Sept 1989
Trang Nguyen NOTARY PUBLIC

I DECLARE THAT I AM PROFICIENT IN VIETNAMESE AND
ENGLISH AND THE ABOVE TRANSLATION IS TO THE BEST
OF MY KNOWLEDGE, A TRUE AND CORRECT TRANSLATION.

Sien Nguyen



ĐÔ-THÀNH SAIGON

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TÒA HÀNH-CHÁNH QUẬN **BA**

HỘ-TỊCH

Số hiệu : **7739**

*

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm **bảy mươi (1970)**

Tên, họ đứa nhỏ	Nguyễn Dương Lâm
Phái	Nam
Ngày sanh	Mười hai tháng mười năm một ngàn chín trăm bảy mươi 6/10/70
Nơi sanh	Saigon, 75 Cao Thắng
Tên, họ người Cha.	Nguyễn Dương Lệ
Tuổi	Bốn mươi hai
Nghề-nghiệp	Công chức
Nơi cư-ngụ	Giadinh, 259/15E cư xá Tự Do
Tên, họ người mẹ	Trần thị Lễ
Tuổi	Bốn mươi
Nghề-nghiệp	Nội trợ
Nơi cư-ngụ	Giadinh, 259/15E cư xá Tự Do
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

Lập tại Saigon, ngày **14** tháng **10** năm 19 **70**

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH :

10

Saigon, ngày **29** tháng **10** năm 19 **70**

TL.

QUẬN . TRƯỞNG QUẬN **BA**

[Signature]

LÂM MÃNH

REPUBLIC OF VIETNAM

EXTRACT OF BIRTH CERTIFICATE

CITY :

DISTRICT :

COMMUNE :

No :

Established on 02/27/1964

Child's name NGUYEN THI HONG HUONG
Sex Female
Date of birth 02/23/1964
Place of birth Saigon, 455 Phan Dinh Phung
Father's name NGUYEN DUONG LOC
Mother's name TRAN THI LU
Wife's rank First rank
Applicant's name Nguyen Duong Loc

EXTRACT FROM THE ORIGINAL

On 04/24/1975 at Saigon

Civil status

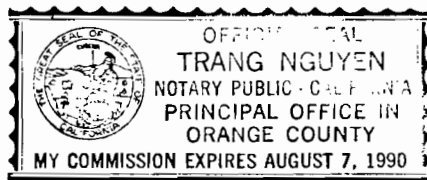
Signed & sealed

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME ON THIS

12th DAY OF Sept, 1989
Trang Nguyen NOTARY PUBLIC

I DECLARE THAT I AM PROFICIENT IN VIETNAMESE AND
ENGLISH AND THE ABOVE TRANSLATION IS TO THE BEST
OF MY KNOWLEDGE, A TRUE AND CORRECT TRANSLATION

Lien Nguyen



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

Quận: BA
PHƯỜNG /

Số hiệu: 1457

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 27 tháng 2 năm 19 64

Tên họ đứa trẻ. . . .	Nguyễn thị Hồng-Hương
Con trai hay con gái. .	NỮ
Ngày sanh.	Hai mươi ba tháng hai năm một ngàn chín trăm sáu mươi bốn, 1963
Nơi sanh.	Saigon, 455 Phan đình Phùng
Tên họ người cha. . .	Nguyễn Dương Lộ
Tên họ người mẹ. . .	Trần thị Lễ
Vợ chánh hay không có hôn-thú.	Vợ chánh
Tên họ người trời.	Nguyễn Dương Lộ



TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH 23/6

Saigon, ngày 24 tháng 4 năm 19 75

TL/ Viên-Chức Hộ-Tịch,

Nguyễn Văn H.

**GENERAL ASSOCIATION OF
FORMER POLITICAL PRISONERS OF VIETNAMESE COMMUNIST
TỔNG HỘI CỰ TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ CỘNG SẢN VIỆT NAM**

P.O. BOX 1953, GARDEN GROVE, CA 92642 - TEL: (714) 894-4136

POLITICAL PRISONERS REGISTRATION FORM

Mẫu ghi tên Tù Nhân Chính Trị

(Two Copies)

IV. # _____
VEWL. # _____
F171: _____ Y _____ N _____

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education Camp in Viet Nam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

(Mục đích của mẫu này là xác định những người đã và đang bị giam cầm trong các Trại Cải Tạo ở Việt Nam để được phép vào Hoa Kỳ theo chương trình ra đi có trật tự.)

A. GENERAL BIOGRAPHY: (Photo if available)

Lý lịch tổng quát, kèm ảnh nếu có)

1. Name (Family name, middle, first): NGUYEN DUONG LOC
(Họ và tên theo thủ tục Việt Nam)
2. Sex: M DOB: 05 / 10 / 28 / Place of Birth: Hai Hung, Vietnam
(Phái) (Ngày sinh) (Nơi sinh)
3. Last position/Rank, Agency/Unit: Thieu Uy Canh Sat Truong Toan Truyen Tin
(Chức vụ/cấp bậc, Cơ quan/Đơn vị cuối cùng)

B. ARREST

(Giam giữ)

1. Date & Place of Arrest: 1975
(Ngày nổi trình diện/bị bắt giữ)
2. Name, Location of Prisons or Re-education Camps: TRAI XUAN LOC
(Tên, địa điểm các trại giam)
3. Date of release or still in camps: 08/14/80
(Ngày được thả hay còn bị giam)

C. FAMILY STATUS:

(Tình trạng gia đình)

1. Married or single: Married TRAN THI LU (wife) 1930
(Có gia đình hay độc thân) NGUYEN T. HONG HUONG (daughter) 02/23/64
2. If married, please complete names of Spouse & Children
(Nếu có gia đình, xin điền thêm người vợ/chồng và các con)
- | | | |
|--------------------------|-------|-----------------|
| <u>NGUYEN DUONG LAN</u> | (son) | <u>12/03/65</u> |
| <u>NGUYEN DUONG LONG</u> | (son) | <u>03/20/67</u> |
| <u>NGUYEN DUONG LAM</u> | (son) | <u>10/12/70</u> |

3. Address of family: 30 Duong Ba Trac, Phuong 2, Quan 8, Ho Chi Minh, Vietnam
(Địa chỉ gia đình)

D. APPLICANT:

(Người đứng đơn)

1. Name: NGUYEN DUONG THUOC Occupation: _____
(Họ và tên) (Nghề nghiệp)
2. Address and phone number: Santa Ana CA
(Địa chỉ và điện thoại)

3. Relationship with detainee: Brother
(Liên hệ với tù nhân cải tạo)
4. Status in U.S.A.: ☐ Permanent Resident ☐ U.S. Citizen ☐
- (Tình trạng cư trú)
5. Are you willing to sponsor the above detainee (if released)
(Ông, Bà có sẵn sàng đứng ra bảo trợ cho đường sự không?) ☒ Yes ☐ No

Date: 9-9-89
(Ngày, tháng, năm)

Thuc Duong Nguyen
Signature of Applicant
(Chữ ký của người đứng đơn)
(Certificate of Release)

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 216/TTC ngày 28-12-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tin của Bộ Quốc phòng - Nội vụ về việc...
Thi hành quyết định số...
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên:

Nguyễn Chương Lộc

Ngày, tháng, năm sinh:

1928

Quốc tịch:

Việt Nam

Trình độ:

Thạc sĩ

33 năm, cấp bậc...
và chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị, xã hội của chế độ cũ.

Khi và nơi thực hiện nhiệm vụ:

Thủ tướng Chính phủ

Quê quán:

Thị trấn...

và phải tuân theo các quy định của Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố và việc quản chế, xử lý nơi cư trú và các mặt quân kỷ khác:

— Thời hạn quản chế:

12 tháng

— Thời hạn đi đường:

3 ngày

ngày lễ từ ngày cấp giấy

ra trại.

— Tiền và lương thực đi đường:

3,60 (ba đồng sáu hào)

Đã ký và đóng dấu
của người được cấp giấy.
Là...
Nguyễn Chương Lộc

Họ tên, chữ ký
của người được
cấp giấy.

Ngày 14 tháng 8 năm 1980

GIẤY RA TRẠI

Nguyễn Chương Lộc

Trưởng tá Trịnh Văn Thịch



CC: ...
Số: ...

CH
...

RESIDENT ALIEN

U.S. Department of Justice - Immigration and Naturalization Service

NGUYEN, THUOC DUONG



081516

A22046710

NOL ETC

Thuo Duong Nguyen

REGISTRATION NO. 22046710 11 57 361 062 65768
4746 05308 34215 58216 47892
091975 266 020 14250 8439687

CALIFORNIA IDENTIFICATION CARD

NOT A LICENSE ISSUED FOR IDENTIFICATION PURPOSES ONLY NOT A LICENSE

EXPIRES ON
BIRTHDAY

1997

C 1911126

Thuo Duong Nguyen



SEX - HAIR - EYES - HEIGHT - WEIGHT
M Blk Brn 5-6 110

DATE OF BIRTH
8-15-16

SENIOR CITIZEN

OTHER
ADDRESS

THIS CARD IS NOT A LICENSE TO DRIVE

Thuo Duong Nguyen

79-23-81 STA fpd

DO NOT LAMINATE

REPUBLIC OF VIETNAM
SOUTH VIETNAM
CITY: SAIGON
DISTRICT : 3

CIVIL STATUS
RECEIPT OF BIRTH CERTIFICATE
No: 11920

Child's name NGUYEN DUONG LAN
Sex Male
Date of birth 12/03/65 at 7.50 AM
Place of birth Quan 3, Le Van Duyet
Father's name NGUYEN DUONG LOC
Mother's name TRAN THI LU

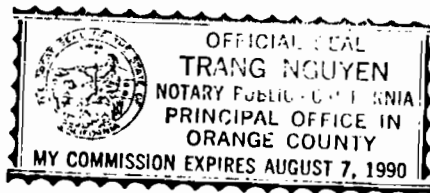
Established on 08/12/1965
Civil status
Signed & sealed
Pham Van Lung

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME ON THIS

12 DAY OF Sept 1989
Trang Nguyen NOTARY PUBLIC

I DECLARE THAT I AM PROFICIENT IN VIETNAMESE AND
ENGLISH AND THE ABOVE TRANSLATION IS TO THE BEST
OF MY KNOWLEDGE, A TRUE AND CORRECT TRANSLATION

Lien Nguyen



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

NAM-PHẦN

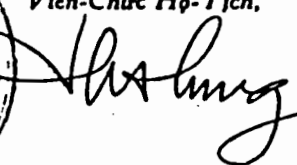
ĐÔ-THÀNH SAIGON

QUẬN Ba

HỘ-TỊCH

BIÊN LAI KHAI SANH Số 11920

(Phát cho không)

Tên, họ đứa nhỏ <u>Nguyễn Dương Lân</u>	Đứa nhỏ mới sanh này phải đem đi trồng
Trai hay gái <u>nam</u>	trái trong TÁM ngày, để phòng ngừa bệnh
Sinh ngày <u>3</u> tháng <u>12</u> năm 19 <u>65</u>	hoạn.
Tại quận <u>Ba</u> (Saigon) <u>369</u> <u>7 giờ 50</u>	Trồng trái ở các nhà thương công-cộng hoặc
Đường <u>Lê Văn Duyệt</u>	Chân-Y-Viện Đô-Thành khỏi trả tiền chi cả.
Con của <u>Nguyễn Dương Lộc</u>	
Và của <u>Brãn Thị Lữ</u>	
Ghi vào bộ ngày <u>8</u> tháng <u>12</u> năm 19 <u>65</u>	
Viên-Chức Hộ-Tịch,	
	
PHAM-VAN-LUNG	
LỜI DẶN : Cha mẹ đứa nhỏ phải giữ giấy biên lai này.	
hầu tiện việc sao-lưu khai sanh.	

REPUBLIC OF VIETNAM
SOUTH VIETNAM
CITY: SAIGON
DISTRICT : 2

CIVIL STATUS
RECEIPT OF BIRTH CERTIFICATE
No: 2695 A

Child's name NGUYEN DUONG LONG
Sex Male
Date of birth 03/20/1967
Place of birth District 2, Cong Quynh
Father's name NGUYEN DUONG LOC
Mother's name TRAN THI LU

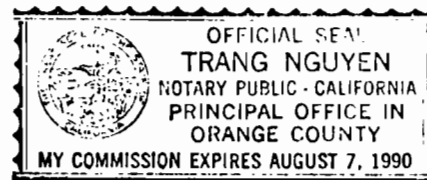
Established on 03/20/1967
Civil status
Signed & sealed

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME ON THIS

12th DAY OF Sept, 1989
Trang Nguyen NOTARY PUBLIC

I DECLARE THAT I AM PROFICIENT IN VIETNAMESE AND
ENGLISH AND THE ABOVE TRANSLATION IS TO THE BEST
OF MY KNOWLEDGE, A TRUE AND CORRECT TRANSLATION

Lien Nguyen



VIỆT-NAM CÔNG-HÒA

NAM-PHẦN

ĐÔ - THÀNH SAIGON

QUẬN Đ

HỘ - TỊCH

BIÊN LAI KHAI SANH SỐ 2695A

(Phát cho không)

Tên, họ đứa nhỏ Nguyễn Hoàng Long

Trai hay gái trai

Sanh ngày 20 tháng 2 năm 19 57

Tại quận Đ (Saigon)

Đường Công Lý

Con của Nguyễn Hoàng Lộc

Và của Trần Thị Lữ

LỜI DẶN: Cha mẹ đứa nhỏ phải giữ giấy biên lai này,
hầu tiện việc sao-lục khai sanh.

Đứa nhỏ mới sanh này phải đem đi trồng
trái trong TÁM ngày, để phòng ngừa bệnh
hoạn.

Trồng trái ở các nhà thương công-cộng hoặc
Chân-Y-Viện Đô-Thành khỏi trả tiền chi cả.

Ghi vào bộ ngày 20 tháng 2 năm 19 57

4



SOUTH VIETNAM

CITY : SAIGON

No : 7739

CITY HALL - DISTRICT 3

REPUBLIC OF VIETNAM

CIVIL STATUS

EXTRACT OF BIRTH CERTIFICATE

YEAR OF 1970

Child's name NGUYEN DUONG LAM
Sex Male
Date of birth 10/12/1970 at 6.35 AM
Place of birth Saigon, 75 Cao Thang
Father's name NGUYEN DUONG LOC (42 years old)
Occupation Public servant
Residence Gia Dinh, 259/k5E Cu Xa Tu Do
Mother's name TRAN THI LU (40 years old)
Occupation Housewife
Residence Gia Dinh, 259/15 E Cu Xa Tu Do
Wife's rank First rank

Established at Saigon on 10/14/1970

EXTRACT FROM THE ORIGINAL

10/29/1970

Civil status

Signed & sealed

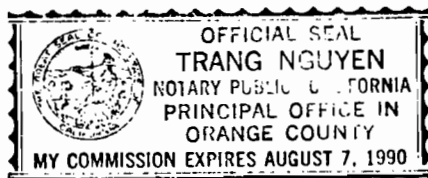
Lam Manh

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME ON THIS

12th DAY OF Sept, 1989
Trang Nguyen NOTARY PUBLIC

I DECLARE THAT I AM PROFICIENT IN VIETNAMESE AND
ENGLISH AND THE ABOVE TRANSLATION IS TO THE BEST
OF MY KNOWLEDGE, A TRUE AND CORRECT TRANSLATION

Sis Nguyen



ĐÔ-THÀNH SAIGON

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TÒA HÀNH-CHÁNH QUẢN **BA**

HỘ-TỊCH

Số hiệu : **7739**

*

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm **bảy mươi (1970)**

Tên, họ đứa nhỏ	Nguyễn dương Lâm
Phái	Nam
Ngày sanh	Mười hai tháng mười năm một nghìn chín trăm bảy mươi 6/10/35
Nơi sanh	Saigon, 75 Cao Thắng
Tên, họ người Cha.	Nguyễn dương Lệ
Tuổi	Bốn mươi hai
Nghề-nghiệp	Công chức
Nơi cư-ngụ	Giadinh, 259/13E cư xá Tự Do
Tên, họ người mẹ	Trần thị Lữ
Tuổi	Bốn mươi
Nghề-nghiệp	Nội trợ
Nơi cư-ngụ	Giadinh, 259/13E cư xá Tự Do
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

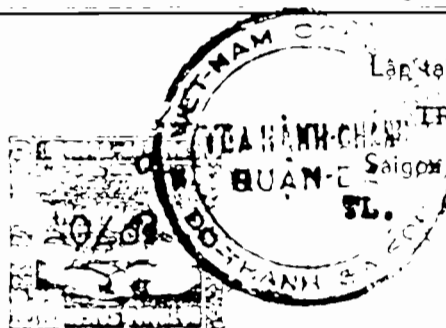
Lập tại Saigon, ngày **14** tháng **10** năm 19 **70**

TRÍCH-LỤC Y BỐN CHÁNH :

10

Saigon, ngày **29** tháng **10** năm 19 **70**

QUẢN-TRƯỞNG QUẢN **BA**



REPUBLIC OF VIETNAM

EXTRACT OF BIRTH CERTIFICATE

CITY :

DISTRICT :

COMMUNE :

No :

Established on 02/27/1964

Child's name NGUYEN THI HONG HUONG
Sex Female
Date of birth 02/23/1964
Place of birth Saigon, 455 Phan Dinh Phung
Father's name NGUYEN DUONG LOC
Mother's name TRAN THI LU
Wife's rank First rank
Applicant's name Nguyen Duong Loc

EXTRACT FROM THE ORIGINAL

On 04/24/1975 at Saigon

Civil status

Signed & sealed

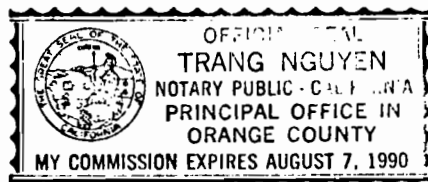
SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME ON THIS

12th DAY OF Sept, 1989

Trang Nguyen NOTARY PUBLIC

I DECLARE THAT I AM PROFICIENT IN VIETNAMESE AND
ENGLISH AND THE ABOVE TRANSLATION IS TO THE BEST
OF MY KNOWLEDGE, A TRUE AND CORRECT TRANSLATION.

Trang Nguyen



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

Quận: BA
PHƯỜNG /

Số hiệu: 1457

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 27 tháng 2 năm 19 64

Tên họ đứa trẻ.	Nguyễn thị Hồng-Hương
Con trai hay con gái. .	NỮ
Ngày sanh.	Hai mươi ba tháng hai năm một ngàn chín trăm sáu mươi bốn, 1964
Nơi sanh.	Saigon, 455 Phan đình Phùng
Tên họ người cha. . .	Nguyễn Dương Lộ
Tên họ người mẹ. . .	Trần thị Lễ
Vợ chánh hay không có hôn-thú.	Vợ chánh
Tên họ người đặt-hai.	Nguyễn Dương Lộ



TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÍNH BA/6
Saigon, ngày 24 tháng 4 năm 19 75
TL/ Viên-Chức Hộ-Tịch,

Phan Văn H.